TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25 /2024/ HNGĐ - ST Ngày 10 -5- 2024 "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con."	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H G.

Nơi cư trú: thôn B1, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Bị đơn:** Anh Đoàn Yến T.

Nơi cư trú: B 1, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H G trình bày**:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị G về chung sống với anh Đoàn Yến T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại thôn B1, xã B, thị xã Đông

Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đoàn Yến T vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù. Nay nhận thấy cuộc sống chung nếu tiếp tục sẽ không có hạnh phúc nên chị G đề nghị được ly hôn anh Đoàn Yến T.

- Về con chung: Chị G và anh T có một con chung tên là Đoàn Tấn Đ, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2016. Chị G nhận trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Gg và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai, bị đơn anh Đoàn Yến T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Nguyễn Thị H G đúng như chị Giang đã trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị G có đơn đề nghị được ly hôn, anh T cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị G.

- Về con chung: Anh T và chị G có một con chung như chị G đã trình bày. Anh đồng ý để chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh T không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị G không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của các đương sự như sau:*** Chị Nguyễn Thị H G và anh Đoàn Yến T về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại thôn B1, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đoàn Yến T vi phạm pháp luật nên phải chấp hành án phạt tù. Quá trình chung sống chị G và anh T có một con chung tên là Đoàn Tấn Đ, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2016. Chị G đủ điều kiện để nuôi con, còn anh T đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Về tài sản và công nợ chung của hai người địa phương không nắm rõ.

**** Khi được hỏi, cháu Đoàn Tấn Đ có ý kiến:*** trong khi bố cháu vắng nhà, cháu vẫn ở cùng với mẹ cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H G được ly hôn anh Đoàn Yến T. Giao con Đoàn Tấn Đ cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H G thuộc những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đoàn Yến T có địa chỉ cư trú tại xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T hiện đang chấp hành án nên không thể có mặt. Chị G đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành việc hòa giải. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 5 năm 2024 (Quyết định này đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự). Tuy nhiên, chị G và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H G và anh Đoàn Yến T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2021 do anh T vi phạm pháp luật nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn. Anh T cũng có bản tự khai xác định giữa anh và chị G không còn tình cảm với nhau, anh cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị G.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Thị H G và anh Đoàn Yến T không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung nếu tiếp tục duy trì sẽ không có hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho chị G được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị G và anh T có một con chung là Đoàn Tấn Đ, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2016. Các đương sự đều có quan điểm để chị G sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H G phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Áp dụng**:*

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H G được ly hôn anh Đoàn Yến T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H G có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đoàn Tấn Đ, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2016 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đoàn Yến T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đoàn Yến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003431 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị Nguyễn Thị H G đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H G và anh Đoàn Yến T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn